

Danh sách
THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC QUÂN SỰ HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTS ngày 22/8/2025 của HĐTS/Trường SQTT)

1. Các tổ hợp dùng để xét tuyển A00, A01, C01, X06; HSA, APT; Khu vực miền Bắc

STT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Ban TS	Phương thức	Tổ hợp	Tổng điểm	Tỉnh	Huyện	Sơ tuyển	Ghi chú
								Trước 01/7/2025			
1	Nguyễn Trọng Phùng	29027245	08/03/2007	29	THPT	A00(TO,LI,HO)	26.97	29	15	TTH	
2	Trần Minh Quang	30012747	09/08/2007	30	THPT	A00(TO,LI,HO)	26.97	30	22	TTH	
3	Hoàng Anh Tú	12005109	28/09/2007	12	THPT	A00(TO,LI,HO)	26.93	12	01	TTH	
4	Phạm Minh Đức	27011575	16/03/2007	27	THPT	A00(TO,LI,HO)	26.86	27	10	TTH	
5	Bùi Văn Chung	18008752	06/03/2007	18	THPT	A00(TO,LI,HO)	26.73	18	02	TTH	
6	Mùa Xuân Đồng	29005130	20/12/2007	29	THPT	A00(TO,LI,HO)	26.68	29	07	TTH	
7	Lưu Hồng Hải Đăng	07000120	05/09/2007	07	ĐGNL	HSA(Q21)-A00	26.60	07	01	TTH	
8	Lê Trung Hiếu	31007118	22/12/2007	31	THPT	A00(TO,LI,HO)	26.38	31	01	TTH	
9	Lang Thế Trung	29004943	28/01/2007	29	THPT	C01(VA,TO,LI)	26.36	29	03	TTH	
10	Đoàn Xuân Lộc	24005902	10/12/2007	24	THPT	C01(VA,TO,LI)	26.27	24	05	TTH	
11	Nguyễn Đức An	19010744	17/11/2007	19	THPT	A00(TO,LI,HO)	26.27	19	04	TTH	
12	Nguyễn Thạc An	29039393	28/02/2006	29	THPT	A00(TO,LI,HO)	26.17	29	17	TTH	
13	Trần Đình Mạnh	62000858	10/02/2007	62	THPT	A00(TO,LI,HO)	26.13	62	01	TTH	
14	Đặng Minh Đạo	03002683	16/03/2007	03	THPT	A01(TO,LI,N1)	26.13	03	07	TTH	
15	Dương Hoàng Long	16004162	03/06/2007	16	THPT	C01(VA,TO,LI)	26.03	16	04	HEH	
16	Nguyễn Đức Khánh Duy	01021436	27/09/2007	01	THPT	C01(VA,TO,LI)	26.00	01	30	TTH	
17	Kiều Duy Dương	22013287	28/10/2007	22	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.89	22	11	TTH	
18	Nguyễn Viết Quyền	01100194	22/11/2007	01	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.89	01	23	TGH	
19	Phan Văn Huy	29026090	09/01/2007	29	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.80	29	14	PBH	
20	Nguyễn Trung Hải	30006376	10/07/2007	30	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.80	30	17	TTH	

STT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Ban TS	Phương thức	Tổ hợp	Tổng điểm	Tỉnh	Huyện	Sơ tuyển	Ghi chú
								Trước 01/7/2025			
21	Hoàng Trung Kiên	12006780	20/01/2007	12	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.80	12	07	TTH	
22	Trịnh Hải Đăng	16007060	16/04/2007	16	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.80	16	07	TTH	
23	Võ Việt Cường	30014998	26/04/2006	30	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.80	30	25	TTH	
24	Cao Tấn Linh	31000123	21/08/2007	31	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.80	31	03	TTH	
25	Nguyễn Văn Duy	29005098	19/11/2007	29	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.80	29	10	TTH	
26	Lâm Hoàng Dương	10009682	23/02/2006	10	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.76	10	02	TTH	
27	Nông Hoàng Nam	10009840	13/05/2006	10	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.73	10	10	PBH	
28	Thào A Cử	62007364	14/12/2006	62	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.69	62	07	HEH	
29	Nguyễn Trung Kiên	01065792	23/09/2002	N1	ĐGNL	HSA(Q21)-A00	25.68	01	15	TTH	
30	Nguyễn Đức Khoa	12005997	27/02/2007	12	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.63	12	01	TTH	
31	Vũ Đình Tuấn Nghĩa	12018845	13/08/2006	12	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.60	12	12	TTH	
32	Võ Văn Dũng	30012447	09/08/2007	30	ĐGNL	APT()-A00	25.58	30	22	TTH	
33	Văn Nguyễn Trung Hiếu	29037416	04/05/2007	29	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.42	29	20	BPH	
34	Hoàng Văn Bình An	29000007	21/05/2007	29	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.41	29	01	TTH	
35	Lê Quang Đạt	28037666	12/08/2007	28	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.41	28	28	TTH	
36	Nguyễn Phạm Linh Đan	30000168	21/08/2007	30	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.41	30	14	LAH	
37	Đỗ Việt Phương	15018755	01/08/2005	15	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.40	15	15	TTH	
38	Nguyễn Đình Tri Kỳ	30010707	21/03/2007	30	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.33	30	18	LAH	
39	Nguyễn Văn Đô	29028532	15/05/2007	29	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.33	29	15	TTH	
40	Nguyễn Đình Khải	30003523	15/08/2007	30	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.33	30	16	BPH	
41	Nguyễn Đình Chí Kiên	29031792	21/08/2007	29	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.33	29	16	LCH	
42	Lê Hải Đăng	30012147	06/05/2007	30	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.33	30	22	HQH	
43	Phan Mạnh Huy	29017343	02/09/2007	29	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.33	29	24	TTH	
44	Trần Quang Minh	31000958	03/12/2007	31	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.33	31	02	TTH	

STT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Ban TS	Phương thức	Tổ hợp	Tổng điểm	Tỉnh	Huyện	Sơ tuyển	Ghi chú
								Trước 01/7/2025			
45	Nguyễn Thái Sơn	23004206	20/08/2007	23	THPT	A01(TO,LI,N1)	25.28	23	05	HEH	
46	Nông Huy Hoàng	09009954	02/01/2006	09	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.28	09	05	LCH	
47	Đào Quang Cường	23003168	26/09/2007	23	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.28	23	04	TTH	
48	Hồ Mậu Bảo	29007526	16/02/2007	29	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.28	29	04	TTH	
49	Nguyễn Thanh Liêm	25009328	18/03/2006	25	ĐGNL	HSA(Q01)-A00	25.26	25	07	LAH	
50	Nguyễn Hải Tùng	12001146	22/09/2007	11	THPT	A01(TO,LI,N1)	25.25	11	02	TTH	
51	Nguyễn Văn Tiến	09001774	14/03/2007	09	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.25	09	06	LAH	
52	Bùi Trọng Tuấn	29025858	12/07/2007	29	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.20	29	14	TTH	
53	Nguyễn Hà Nam	29027199	09/10/2007	29	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.19	29	15	TTH	
54	Lê Đức Anh Tuấn	28005810	21/05/2007	28	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.17	28	36	LCH	
55	Nguyễn Hữu Hoàng Anh	19013988	07/05/2007	19	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.17	19	10	LAH	
56	Lê Anh Minh	28001858	19/05/2007	28	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.17	28	01	LCH	
57	Trần Gia Bảo	30017055	03/04/2006	30	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.12	30	01	TTH	
58	Trần Quang Minh	08009147	17/11/2006	08	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.12	08	05	TTH	
59	Võ Tá Bảo	30015492	06/08/2007	30	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.10	30	07	TTH	
60	Hà Hải Nam	17003424	27/07/2007	17	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.10	17	08	TTH	
61	Phạm Văn Đức Mạnh	30003981	07/05/2007	30	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.10	30	16	TGH	
62	Tổng Việt Hoàng	22003745	02/10/2007	22	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.10	22	07	TTH	
63	Cung Đình Đô	29017772	05/11/2007	29	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.10	29	24	TTH	
64	Nguyễn Song Toàn	29031463	08/07/2007	29	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.10	29	01	LAH	
65	Nguyễn Chí Trung	16009382	13/02/2007	16	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.10	16	05	TTH	
66	Trương Đức Hoàn	21018622	07/11/2007	21	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.10	21	07	TTH	
67	Nguyễn Trọng Anh	01093160	07/04/2007	01	ĐGNL	HSA(Q21)-A00	25.09	01	21	TTH	
68	Nguyễn Hải Minh	12002809	03/10/2007	12	ĐGNL	HSA(Q03)-A00	25.09	12	01	HEH	

STT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Ban TS	Phương thức	Tổ hợp	Tổng điểm	Tỉnh	Huyện	Sơ tuyển	Ghi chú
								Trước 01/7/2025			
69	Ngô Văn Thành	28041155	06/08/2006	28	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.05	28	17	TTH	
70	Nguyễn Tiến Quang	05004175	19/06/2007	05	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.05	05	01	TTH	
71	Nguyễn Quang Huy	28010844	15/07/2007	28	ĐGNL	HSA(Q02)-A00	25.02	28	09	TTH	
72	Võ Tá Hoàng Phúc	30006088	08/01/2007	30	ĐGNL	APT()-A00	25.01	30	01	TTH	
73	Nguyễn Tuấn Minh	01010688	13/10/2007	01	THPT	A01(TO,LI,N1)	25.00	01	07	TTH	
74	Trương Quang Minh	28011323	13/09/2007	28	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.00	28	39	TTH	
75	Hà Minh Tâm	11000959	04/02/2007	11	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.00	11	01	PBH	
76	Nguyễn Ngọc Trường Lâm	13000584	23/10/2007	13	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.93	13	10	SNH	
77	Phan Đình Hưng	29001604	01/12/2007	29	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.93	29	01	TTH	
78	Nguyễn Hoàng	21026689	03/03/2006	21	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.88	21	04	LAH	
79	Nguyễn Hoàng Nguyên	30007915	11/10/2007	30	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.87	30	01	TTH	
80	Trần Nhật Đức Trung	30011003	15/11/2007	30	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.87	30	18	LAH	
81	Nguyễn Văn Nhật Minh	30006539	05/12/2007	30	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.87	30	01	TTH	
82	Nguyễn Nam Anh	30004190	25/04/2007	30	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.87	30	01	LAH	
83	Lò Hải Nam	14013077	07/05/2006	14	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.85	14	09	LAH	
84	Ngô Quang Huy	23010712	02/08/2006	23	THPT	A01(TO,LI,N1)	24.83	23	04	TTH	
85	Hoàng Khánh Vĩnh Trường	31008156	30/08/2007	31	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.78	31	01	TTH	
86	Nguyễn Thanh Bình	01000049	07/08/2007	01	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.75	01	01	LCH	
87	Phùng Thế Khôi	11001181	26/07/2007	11	ĐGNL	HSA(Q21)-A00	24.69	11	01	LCH	
88	Trương Quang Hiếu	30017137	12/01/2006	30	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.68	30	01	TTH	
89	Lê Việt Hùng	30017151	02/09/2006	30	THPT	A01(TO,LI,N1)	24.68	30	23	BPH	
90	Nguyễn Thực Phát	19004400	22/11/2007	19	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.68	19	01	TTH	
91	Văn Thế Đạt	28005402	25/02/2007	28	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.68	28	36	HEH	
92	Nguyễn Văn Kiên	30017184	19/01/2006	30	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.68	30	01	HEH	

STT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Ban TS	Phương thức	Tổ hợp	Tổng điểm	Tỉnh	Huyện	Sơ tuyển	Ghi chú
								Trước 01/7/2025			
93	Lê Phan Huy	30004839	20/06/2007	30	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.68	30	01	TTH	
94	Lê Tiến Đạt	28027932	18/10/2007	28	THPT	A01(TO,LI,N1)	24.63	28	34	TTH	
95	Nguyễn Đình Quỳnh	30007290	27/10/2007	30	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.63	30	01	LCH	
96	Phạm Việt Cường	30015979	26/06/2007	30	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.63	30	07	LAH	
97	Cao Đăng Quang	29022945	13/04/2007	29	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.63	29	12	TTH	
98	Quách Nguyễn Việt Hoàng	26011040	23/11/2007	26	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.63	26	04	TTH	
99	Hoàng Minh Tú	27009195	03/09/2007	27	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.63	27	07	TTH	
100	Lê Đức Anh	09000283	22/02/2007	09	THPT	A01(TO,LI,N1)	24.60	09	01	TTH	
101	Nguyễn Sinh Bắc	26012467	08/11/2007	26	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.60	26	05	TTH	
102	Nguyễn Văn Thắng	29040129	05/10/2006	29	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.59	29	06	PBH	
103	Hồ Viết Hùng	29039498	20/08/2006	29	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.51	29	08	LAH	
104	Nguyễn Doãn Hoài Nam	30003601	08/01/2007	30	ĐGNL	HSA(Q03)-A00	24.50	30	16	LCH	
105	Lưu Công Phú	03028303	22/01/2007	03	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.50	03	06	TTH	
106	Phó Học Phú	12007035	16/04/2007	12	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.50	12	07	HEH	
107	Ngô Đức Nam	01033066	13/10/2007	01	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.50	01	08	LAH	
108	Nông Việt Anh	09001363	14/10/2007	09	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.50	09	06	TTH	
109	Lữ Yên Sơn	14001618	07/07/2007	14	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.50	14	01	HEH	
110	Nguyễn Hồ Đạt	29017766	08/03/2007	29	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.49	29	24	TTH	
111	Nguyễn Quang Duy	15011391	13/10/2007	15	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.49	15	17	LAH	
112	Phạm Xuân Dũng	30004760	13/11/2007	30	THPT	A01(TO,LI,N1)	24.44	30	01	LAH	
113	Đoàn Long Hải	03006410	09/09/2007	03	THPT	A01(TO,LI,N1)	24.44	03	08	HQH	
114	Vũ Tiến Linh	19014412	30/09/2007	19	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.44	19	10	TTH	
115	Đặng Quang Hiếu	12006665	09/12/2007	12	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.44	12	01	HEH	
116	Vũ Khánh Tùng	12007245	09/09/2007	12	THPT	A01(TO,LI,N1)	24.44	12	07	LAH	

STT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Ban TS	Phương thức	Tổ hợp	Tổng điểm	Tỉnh	Huyện	Sơ tuyển	Ghi chú
								Trước 01/7/2025			
117	Hồ Thái Lương	62007195	18/09/2006	62	THPT	A01(TO,LI,N1)	24.42	62	05	LAH	
118	Trần Thái Sơn	16009276	08/05/2007	16	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.40	16	05	PBH	
119	Nguyễn Trần Trung	18018718	28/10/2007	18	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.40	18	01	LCH	
120	Bùi Xuân Huy	11003202	04/06/2006	11	THPT	A01(TO,LI,N1)	24.40	11	01	LAH	
121	Nguyễn Ngọc Quyền	24007472	31/01/2007	24	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.40	24	06	TTH	
122	Nguyễn Đình Hồ Minh	30017220	23/06/2006	30	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.40	30	15	TTH	
123	Lương Trọng Huy	29034087	18/08/2007	29	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.40	29	17	TTH	
124	Đỗ Đức Trọng	26013214	09/06/2007	26	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.40	26	08	TTH	
125	Trương Xuân Đạt	26022358	29/03/2007	26	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.40	26	08	TTH	
126	Nguyễn Minh Thắng	29030808	16/04/2007	29	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.40	29	16	LAH	
127	Hứa Ngọc Lượng	06005390	04/09/2006	06	THPT	A01(TO,LI,N1)	24.35	06	14	BPH	
128	Lê Huy Anh Tú	29039677	05/06/2006	29	THPT	A01(TO,LI,N1)	24.33	29	15	LAH	
129	Nguyễn Văn Hoàng	26024074	29/04/2006	26	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.31	26	08	HQH	
130	Nguyễn Đình Khánh	29002690	09/01/2007	29	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.30	29	01	LAH	
131	Dương Hồng Phong	28002466	03/11/2007	28	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.25	28	05	LCH	
132	Trần Văn Danh	30017079	25/02/2006	30	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.21	30	01	LAH	
133	Khuông Hà Việt	01073802	27/08/2007	01	THPT	A01(TO,LI,N1)	24.20	01	11	TTH	
134	Chu Trường An	22000382	15/05/2007	22	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.20	22	01	TTH	
135	Nguyễn Thành Đạt	30000181	08/01/2007	30	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.20	30	14	LAH	
136	Nguyễn Minh Hoàng	28001758	19/12/2007	28	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.20	28	01	TTH	
137	Hoàng Vũ Thái Hưng	17009361	05/09/2007	17	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.20	17	01	TTH	
138	Phạm Khắc Mạnh	21007954	02/01/2007	21	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.17	21	06	LAH	
139	Lê Trung Kiên	28017238	12/04/2007	28	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.17	28	32	LAH	
140	Cao Ngọc Trung	22018328	27/01/2006	22	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.17	22	09	TTH	

STT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Ban TS	Phương thức	Tổ hợp	Tổng điểm	Tỉnh	Huyện	Sơ tuyển	Ghi chú
								Trước 01/7/2025			
141	Nguyễn Xuân Quyền	29034333	15/06/2007	29	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.17	29	17	LAH	
142	Phan Văn Tài	30013948	05/07/2007	30	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.17	30	23	PKH	
143	Trần Trọng Đức	30013100	16/11/2007	30	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.17	30	23	PKH	
144	Cao Việt Hoàng	29023416	21/01/2007	29	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.17	29	13	LAH	
145	Lưu Đức Trí	29017122	22/07/2007	29	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.17	29	24	TTH	
146	Nguyễn Đình Đạt	27000099	27/11/2007	27	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.17	27	09	TTH	
147	Nguyễn Cao Anh Tuấn	30016476	21/09/2007	30	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.17	30	07	TTH	
148	Tạ Đức Hưng	29019495	28/10/2007	29	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.17	29	12	BPH	
149	Trần Mạnh Đức	29032234	11/02/2007	29	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.17	29	01	HEH	
150	Dương Thanh Quang	14005790	02/11/2007	14	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.15	14	06	HEH	
151	Mai Đình Lộc	25023425	05/03/2005	25	THPT	A01(TO,LI,N1)	24.15	25	01	LCH	
152	Bùi Quang Dương	12015944	05/11/2007	12	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.15	12	04	TTH	
153	Ngô Hải Nam	62007419	07/02/2006	62	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.15	62	03	LAH	
154	Trần Đình Hiệp	62002017	09/01/2007	62	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.15	62	03	LAH	
155	Đặng Đình Quân	07000379	28/07/2007	07	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.15	07	01	TTH	
156	Chữ Hoàng Mạnh Dũng	01035429	14/01/2007	01	ĐGNL	HSA(Q02)-A00	24.11	01	09	LCH	
157	Nguyễn Nam Khánh	01119323	20/08/2007	01	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.10	01	02	TTH	
158	Trương Nghĩa Hiếu	29036970	13/08/2007	29	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.06	29	20	TTH	
159	Đào Xuân Hoàn	30000275	28/05/2007	30	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.06	30	14	TTH	
160	Bế Hoàng Nhân	06005209	01/01/2006	06	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.05	06	02	TTH	
161	Thái Văn Thiện	29039644	04/07/2006	29	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.03	29	24	LAH	
162	Nguyễn Hoàng Mạnh	29032975	20/03/2007	29	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.03	29	17	HEH	
163	Tạ Mạnh Cường	03026040	06/01/2007	03	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.00	03	02	TTH	
164	Phạm Văn Quyền	26024231	25/01/2004	26	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.00	26	08	HQH	

STT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Ban TS	Phương thức	Tổ hợp	Tổng điểm	Tỉnh	Huyện	Sơ tuyển	Ghi chú
								Trước 01/7/2025			
165	Hoàng Mạnh Quỳnh	16016225	04/04/2007	16	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.00	16	10	LAH	
166	Phạm Văn Đức	03021781	01/06/2006	03	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.00	03	11	LAH	
167	Lô May Lực	29012954	15/01/2007	29	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.00	29	07	TTH	
168	Trần Hoàng Lâm	31011711	18/10/2006	31	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.98	31	07	LAH	
169	Trần Anh Dũng	15000695	11/04/2007	15	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.96	15	01	TTH	
170	Nguyễn Nhật Dũng	62000666	10/05/2007	62	ĐGNL	HSA(Q21)-A00	23.96	62	03	TTH	
171	Phạm Tiến Đức	12006587	06/08/2007	12	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.96	12	07	TTH	
172	Đào Ngọc Quang Linh	29037939	27/03/2007	29	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.96	29	05	TTH	
173	Nguyễn Ngọc Phúc	19016168	08/06/2007	19	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.96	19	10	TTH	
174	Nguyễn Hoàng Lộc	08004955	23/12/2006	08	THPT	A01(TO,LI,N1)	23.96	08	05	TTH	
175	Nguyễn Bình Minh	31001894	18/11/2007	31	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.96	31	08	LAH	
176	Nguyễn Đức Nguyên	29014838	24/11/2007	29	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.93	29	14	LAH	
177	Trần Hoàng Đạt	30012143	18/12/2007	30	THPT	A01(TO,LI,N1)	23.93	30	22	LAH	
178	Bùi Quang Đạt	29028098	05/11/2007	29	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.93	29	15	TTH	
179	Lê Ngọc Duy	28018772	08/06/2007	28	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.93	28	32	TTH	
180	Trương Đăng Anh Tú	29035676	31/10/2007	29	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.93	29	18	PKH	
181	Cao Đăng Huy	30006430	15/12/2007	30	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.93	30	17	TTH	
182	Nguyễn Hữu Ngọc	31010033	22/07/2007	31	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.93	31	07	TTH	
183	Nguyễn Quốc Hùng	17002305	19/03/2007	17	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.93	17	06	LAH	
184	Cao Tiến Nhật	29030140	18/06/2007	29	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.93	29	01	LAH	
185	Nguyễn Việt Đức	28017864	09/06/2007	28	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.93	28	32	HEH	
186	Nguyễn Văn Đức Anh	28020660	20/12/2006	28	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.93	28	17	LAH	
187	Trần Đình Thành	15007567	12/12/2007	09	THPT	A01(TO,LI,N1)	23.93	09	06	PKH	
188	Hồ Văn Việt Anh	29039722	18/04/2004	29	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.90	29	04	PBH	

STT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Ban TS	Phương thức	Tổ hợp	Tổng điểm	Tỉnh	Huyện	Sơ tuyển	Ghi chú
								Trước 01/7/2025			
189	Nguyễn Đình Mạnh Huy	29039907	18/10/2006	29	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.86	29	01	LAH	
190	Nguyễn Văn Cường	03028947	18/08/2006	03	ĐGNL	HSA(Q10)-A00	23.84	03	04	LCH	
191	Trần Lê Quang Anh	30011089	05/05/2007	30	ĐGNL	APT()-A00	23.84	30	02	TTH	
192	Nguyễn Trọng Thái Dương	30017097	11/08/2006	30	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.84	30	18	PKH	

2. Các tổ hợp dùng để xét tuyển: A00, A01, C01, X06, HSA, APT; Khu vực miền Nam

STT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh (hoặc CCCD)	Ngày sinh	Ban TS	Phương thức	Tổ hợp	Tổng điểm	Tỉnh	Huyện	Sơ tuyển	Ghi chú
								Trước 01/7/2025			
1	Dương Chính Kiệt	39009180	29/08/2007	39	ĐGNL	APT()-A00	29.90	39	13	TTH	
2	Lê Đức Khánh Hoàng	41008315	23/03/2007	41	ĐGNL	APT()-A00	29.22	41	01	TTH	
3	Lê Triết Thức	55002930	18/12/2007	55	THPT	A00(TO,LI,HO)	28.88	55	13	TTH	
4	Nguyễn Minh Chiến	02016798	04/12/2007	02	ĐGNL	APT()-A00	28.30	02	06	TTH	
5	Nguyễn Hoàng Phú	04010248	15/01/2007	35	THPT	A00(TO,LI,HO)	28.00	35	01	TTH	
6	Hoàng Nhật Tiến	55006538	25/02/2007	55	THPT	A00(TO,LI,HO)	27.50	55	02	TTH	
7	Lữ Hữu Tài	64000529	01/05/2007	64	THPT	A00(TO,LI,HO)	27.43	64	05	TTH	
8	Nguyễn Lê Tấn Phát	54010765	06/02/2007	54	ĐGNL	APT()-A00	27.32	54	01	TTH	
9	Phùng Văn Cảnh	41005712	03/12/2007	41	THPT	A00(TO,LI,HO)	27.10	41	01	TTH	
10	Phạm Lê Ân	37006639	09/03/2007	37	THPT	A00(TO,LI,HO)	27.10	37	10	TTH	
11	Nguyễn Trung Hiếu	42002704	11/08/2007	42	THPT	A01(TO,LI,N1)	26.96	42	01	TTH	
12	Nguyễn Thành Nhân	37007174	31/03/2007	37	ĐGNL	APT()-A00	26.55	37	10	TTH	
13	Trần Bạch Dương	052207005981	07/02/2007	37	ĐGNL	APT()-A00	26.53	37	01	TTH	
14	Tô Khánh Phong	02018310	08/12/2007	02	ĐGNL	APT()-A00	26.41	02	06	LBH	
15	Hồ Minh Nhân	39002786	18/11/2007	39	ĐGNL	APT()-A00	26.39	39	14	TTH	
16	Hoàng Đức Thịnh	32006868	09/08/2007	32	THPT	C01(VA,TO,LI)	26.38	32	02	PBH	

STT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh (hoặc CCCD)	Ngày sinh	Ban TS	Phương thức	Tổ hợp	Tổng điểm	Tỉnh	Huyện	Sơ tuyển	Ghi chú
								Trước 01/7/2025			
17	Phan Văn Thiện	37014250	14/09/2007	37	THPT	C01(VA,TO,LI)	26.27	37	14	TTH	
18	Trần Nguyễn Anh Tuấn	41006169	26/09/2007	41	ĐGNL	APT()-A00	26.24	41	01	TTH	
19	Nguyễn Văn Dũng	40019453	06/08/2007	40	ĐGNL	APT()-A00	26.18	40	05	TTH	
20	Vũ Đoàn Gia Khánh	35003653	30/01/2007	35	THPT	A01(TO,LI,N1)	26.13	35	03	TTH	
21	Trần Đức Hùng	41003589	27/05/2007	41	ĐGNL	APT()-A00	26.13	41	04	TTH	
22	Trần Minh Quân	41007941	04/04/2007	41	ĐGNL	APT()-A00	26.01	41	01	TTH	
23	Nguyễn Văn Định	53016658	04/01/2006	53	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.89	53	09	TTH	
24	Võ Duy Anh	41010442	27/02/2007	41	THPT	A01(TO,LI,N1)	25.89	41	01	TTH	
25	Danh Trần Khánh Duy	54011759	04/11/2007	54	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.88	54	07	TTH	
26	Trần Quang Chiến	42011544	03/11/2007	42	ĐGNL	APT()-A00	25.73	42	11	TTH	
27	Phan Vũ Anh Quân	051207021241	20/11/2007	35	ĐGNL	APT()-A00	25.71	35	03	TTH	
28	Nguyễn Tường Phi	55013615	14/04/2006	59	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.70	59	09	LBH	
29	Đỗ Ngọc An	44002402	11/12/2007	44	ĐGNL	APT()-A00	25.54	44	10	HEH	
30	Phạm Tiến Minh	33004041	09/11/2007	33	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.51	33	11	TTH	
31	Lê Tuấn Kiệt	61002419	15/08/2004	61	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.49	61	05	SNH	
32	Đào Thanh Hào	61002367	22/12/2004	61	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.38	61	06	LBH	
33	Nguyễn Hữu Vinh	50011186	21/08/2007	50	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.33	50	07	TTH	
34	Đỗ Đình Hiệu	41008935	13/01/2007	41	ĐGNL	APT()-A00	25.22	41	01	TTH	
35	Lê Hồng Minh	04014338	10/04/2006	04	THPT	A01(TO,LI,N1)	25.20	04	05	TTH	
36	Vũ Văn Tuấn Minh	47013485	12/10/2006	47	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.19	47	08	LBH	
37	Tô Trọng Nguyễn	61009575	19/02/2007	61	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.10	61	06	TTH	
38	Võ Hải Đan	58004309	02/12/2007	58	THPT	A00(TO,LI,HO)	25.05	58	07	LCH	
39	Nguyễn Hoàng Huy	41006688	28/09/2006	41	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.92	41	01	TTH	
40	Lê Bảo Quốc	39010804	12/01/2006	39	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.73	39	02	LBH	

STT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh (hoặc CCCD)	Ngày sinh	Ban TS	Phương thức	Tổ hợp	Tổng điểm	Tỉnh	Huyện	Sơ tuyển	Ghi chú
								Trước 01/7/2025			
41	Võ Nguyễn Bình Nguyên	60000292	18/04/2007	60	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.68	60	07	TTH	
42	Nguyễn Minh Khánh	55011396	17/12/2006	58	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.68	58	09	LBH	
43	Nguyễn Đoan Trường	40016951	22/02/2007	40	ĐGNL	APT()-A00	24.61	40	01	TTH	
44	Đoàn Quang Vinh	38003480	02/01/2007	38	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.60	38	01	TTH	
45	Bùi Văn Chương	59004284	09/10/2007	59	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.60	59	02	TTH	
46	Phạm Minh Tân	59001553	26/11/2007	59	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.60	59	11	LCH	
47	Đào Minh Thử	39006828	15/03/2007	39	ĐGNL	APT()-A00	24.53	39	13	TTH	
48	Nguyễn Thảo Duy	61002337	17/10/2006	61	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.51	61	06	LBH	
49	Trần Minh Thông	60001713	21/01/2007	60	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.44	60	01	TTH	
50	Nguyễn Hải Đăng	42001061	24/04/2007	42	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.44	42	01	TTH	
51	Nghiêm Lê Tuấn Tú	50013607	18/03/2007	50	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.40	50	09	TTH	
52	Nguyễn Quốc Vương	39001468	10/08/2007	39	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.38	39	02	TTH	
53	Hồ Huy Hoàng	50008285	30/11/2007	50	ĐGNL	APT()-A00	24.33	50	05	TTH	
54	Phạm Hoàng Khải	61002389	09/04/2006	61	ĐGNL	APT()-A00	24.30	61	01	TTH	
55	Trần Phú Trọng	61005973	18/11/2007	61	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.24	61	03	LBH	
56	Trương Tuấn Vũ	32003287	21/03/2007	32	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.20	32	03	LBH	
57	Dương Anh Dũng	48004680	29/10/2007	48	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.20	48	01	TTH	
58	Dương Tuấn Cường	54002847	15/07/2007	54	THPT	A01(TO,LI,N1)	24.20	54	01	LBH	
59	Lương Thanh Phong	35000262	25/01/2007	35	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.17	35	02	TTH	
60	Lê Đình Khôi	50013409	12/01/2007	50	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.17	50	09	LCH	
61	Nguyễn Hoàng Huy	60006589	03/10/2007	60	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.17	60	05	LCH	
62	Hồ Gia Huy	61000141	16/11/2007	61	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.17	61	10	TTH	
63	Vũ Trọng Đồng	50000084	06/06/2007	50	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.17	50	01	LCH	
64	Đình Xuân Nhật Long	42005682	07/11/2007	42	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.15	42	03	TTH	

STT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh (hoặc CCCD)	Ngày sinh	Ban TS	Phương thức	Tổ hợp	Tổng điểm	Tỉnh	Huyện	Sơ tuyển	Ghi chú
								Trước 01/7/2025			
65	Ngô Quách Vũ Thanh	60004048	24/04/2007	60	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.15	60	04	TTH	
66	Lê Quốc Y Huyn	33011922	07/09/2007	33	THPT	A01(TO,LI,N1)	24.10	33	08	TTH	
67	Đặng Hữu Quang Huy	41008327	19/02/2007	41	ĐGNL	APT()-A00	24.08	41	01	TTH	
68	Phan Nguyễn Nhật Huy	32001887	09/10/2007	32	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.06	32	05	LBH	
69	Nguyễn Hà Uyên Lân	59000174	16/01/2007	59	ĐGNL	APT()-A00	24.04	59	07	LCH	
70	Phạm Ngọc Hùng	32001875	18/12/2007	32	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.96	32	01	LBH	
71	Nguyễn Minh Nghĩa	45001089	04/11/2007	45	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.96	45	04	TTH	
72	Tổng Đức Anh Khoa	38011573	16/04/2007	38	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.93	38	14	LCH	
73	Nguyễn Lê Đức Công	36000493	17/01/2007	36	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.93	36	01	TTH	
74	Bùi Ngọc Huy	32001116	11/10/2007	32	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.93	32	04	TTH	
75	Phạm Thái Tuấn	41009900	06/04/2007	41	ĐGNL	APT()-A00	23.90	41	01	TTH	
76	Nguyễn Phú Quý	53016819	08/11/2006	53	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.89	53	03	TTH	
77	Lê Gia Bình	40017829	18/08/2007	40	ĐGNL	APT()-A00	23.84	40	01	TTH	
78	Đỗ Duy Hiếu	41006293	25/12/2006	41	ĐGNL	APT()-A00	23.84	41	01	TTH	
79	Lê Hải Đăng	50007641	28/04/2007	50	ĐGNL	APT()-A00	23.82	50	05	TTH	
80	Hồ Thanh Tiên	39007986	06/11/2007	39	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.72	39	13	TTH	
81	Nguyễn Lê Gia Bảo	53008001	27/09/2007	53	ĐGNL	APT()-A00	23.70	53	01	TTH	
82	Dương Huỳnh Trung Tín	60006448	19/02/2007	60	THPT	A01(TO,LI,N1)	23.70	60	03	TTH	
83	Lâm Thanh Dương	51009895	15/09/2007	51	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.70	51	12	TTH	
84	Trần Đình Thiên	37013402	07/06/2007	37	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.70	37	14	TTH	
85	Bùi Ngọc Phúc	04000291	25/05/2007	04	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.59	04	02	TTH	
86	Nguyễn Tấn Gia An	38012506	28/04/2007	38	ĐGNL	APT()-A00	23.54	38	06	TTH	
87	Bùi Thành Đạt	59008740	30/09/2007	59	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.50	59	05	TTH	
88	Nguyễn Hữu Toàn	51015781	12/07/2007	51	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.48	51	04	TTH	

STT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh (hoặc CCCD)	Ngày sinh	Ban TS	Phương thức	Tổ hợp	Tổng điểm	Tỉnh	Huyện	Sơ tuyển	Ghi chú
								Trước 01/7/2025			
89	Nguyễn Thành Luân	45005041	02/12/2007	45	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.48	45	04	TTH	
90	Bùi Bảo Minh	41005903	15/06/2007	41	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.48	41	01	TTH	
91	Nguyễn Phan Tùng Dương	32000613	18/12/2007	32	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.47	32	03	HQH	
92	Bùi Thiện Nhân	50016867	23/11/2007	50	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.47	50	12	TTH	
93	Phạm Phát Đạt	50009435	12/12/2007	50	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.47	50	06	TTH	
94	Lê Xuân Hùng	35000605	11/06/2006	35	ĐGNL	APT()-A00	23.46	35	01	TTH	
95	Thiệu Trung Hiếu	079207006310	24/05/2007	41	ĐGNL	APT()-A00	23.46	41	09	TTH	
96	Nguyễn Thành Phong	049207000085	10/02/2007	34	ĐGNL	APT()-A00	23.33	34	20	TTH	
97	Nguyễn Công Úy	32009218	04/04/2006	32	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.33	32	11	LBH	
98	Hồ Hữu Hậu	50008276	09/08/2007	50	ĐGNL	APT()-A00	23.32	50	05	TTH	
99	Hoàng Minh Đức	32004495	22/11/2007	32	ĐGNL	APT()-A00	23.29	32	08	BPH	
100	Huỳnh Nguyễn Vĩnh Triết	56012401	26/10/2005	56	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.25	56	08	TTH	
101	Lê Xuân Hùng	02053084	15/07/2007	02	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.25	02	13	TTH	
102	Nguyễn Vĩ Khang	60006179	08/12/2007	60	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.25	60	03	TTH	
103	Nguyễn Đình Phú	02094383	23/09/2007	02	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.25	02	22	BPH	
104	Hoàng Tiến Đạt	33011883	19/04/2007	33	ĐGNL	APT()-A00	23.24	33	15	TTH	
105	Hồ Phạm Thế Vinh	41013075	09/06/2007	41	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.23	41	03	TTH	
106	Nguyễn Xuân Hòa	41003581	22/11/2007	41	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.23	41	04	TTH	
107	Nguyễn Lê Hoài Chinh	53003443	25/09/2007	53	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.23	53	04	TTH	
108	Nguyễn Trung Cường	47001116	26/11/2007	47	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.23	47	02	TTH	
109	Lê Tiến Dũng	058207001992	24/07/2007	45	ĐGNL	APT()-A00	23.12	45	01	HEH	
110	Nguyễn Khôi Nguyên	56012328	06/08/2005	56	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.05	56	05	TTH	
111	Hoàng Ngọc Quang	02056505	16/08/2007	02	ĐGNL	APT()-A00	23.02	02	13	TTH	
112	Bùi Hữu Thắng	50001239	07/08/2007	50	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.00	50	01	TTH	

STT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh (hoặc CCCD)	Ngày sinh	Ban TS	Phương thức	Tổ hợp	Tổng điểm	Tỉnh	Huyện	Sơ tuyển	Ghi chú
								Trước 01/7/2025			
113	Trương Đức Đạt	32001829	07/04/2007	32	THPT	C01(VA,TO,LI)	22.99	32	01	TTH	
114	Trần Nguyễn Quang Huy	04005292	13/05/2007	04	ĐGNL	APT()-A00	22.96	04	07	TTH	
115	Võ Văn Thịnh	34005885	21/05/2007	34	THPT	A00(TO,LI,HO)	22.85	34	03	TTH	
116	Nguyễn Triệu Duy Khoa	48013176	03/09/2007	48	ĐGNL	APT()-A00	22.79	48	08	TTH	
117	Trương Thái Tuấn	40020996	20/11/2007	40	THPT	A00(TO,LI,HO)	22.75	40	01	TTH	
118	Đặng Xuân An	40000644	17/09/2007	40	THPT	X06(TO,LI,TH)	22.75	40	05	TTH	
119	Lê Đặng Hải Anh	41008191	08/08/2007	41	THPT	C01(VA,TO,LI)	22.75	41	01	TTH	
120	Nguyễn Bùi Hoàn Đại	02093690	15/06/2007	02	THPT	C01(VA,TO,LI)	22.75	02	13	TTH	
121	Phạm Trường Thành	38002949	31/07/2007	38	THPT	C01(VA,TO,LI)	22.75	38	01	LCH	
122	Hoàng Hữu Linh	41009080	18/03/2007	41	THPT	A00(TO,LI,HO)	22.75	41	01	TTH	
123	Tô Phi Long	41014113	05/11/2007	41	THPT	C01(VA,TO,LI)	22.75	41	02	TTH	
124	Đặng Huỳnh Đăng Khoa	50014288	22/02/2007	50	THPT	A00(TO,LI,HO)	22.75	50	13	LCH	
125	Nguyễn Minh Hưng	47003350	19/11/2007	47	THPT	A01(TO,LI,N1)	22.75	47	05	LBH	
126	Trương Đức Duy	32001814	28/04/2007	32	THPT	C01(VA,TO,LI)	22.75	32	01	TTH	
127	Lê Hoàng Hiệp	38014397	19/03/2007	38	THPT	C01(VA,TO,LI)	22.75	38	04	TTH	
128	Đỗ Anh Quân	41006033	27/07/2007	41	THPT	C01(VA,TO,LI)	22.75	41	01	TTH	
129	Trần Minh Hoàng	44014783	07/01/2006	44	THPT	A00(TO,LI,HO)	22.75	44	06	TTH	